

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v “tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Phạm Trung Thành**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 565/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Mỹ V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 03, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Phan Ngọc Th**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 03, xã An T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Chị V có mặt, anh Th vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai và lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ V trình bày: Do mai mối nên chị và anh Phan Ngọc Th tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th thường xuyên đi nhậu về chửi chị và các con. Chính thức ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Về con chung: Có 03 con chung tên Phan Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 26/6/2004, Phan Thanh Ph, sinh ngày 08/02/2008 và Phan Tiến Nh, sinh ngày 29/9/2014. Hiện cháu Ng đã trưởng thành, còn cháu Ph và cháu Nh đang sống cùng anh Th. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị V xin ly hôn với anh Th. Về con chung: Chị đồng ý giao cháu Ph cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Nh chị yêu cầu được nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Còn cháu Ng đã trưởng thành nên

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Ngọc Th đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Th vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Riêng bị đơn anh Phan Ngọc Th không thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Võ Thị Mỹ V được ly hôn anh Phan Ngọc Th. Về con chung: giao cháu Ph cho anh Th nuôi dưỡng, giao cháu Nh cho chị V nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn anh Phan Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ V và anh Phan Ngọc Th do mai mối tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Sau thời gian chung sống thì vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường hay cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th thường xuyên đi nhậu về chửi vợ con. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh Th. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Th xác lập vào năm 2009. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Phía chị V xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với anh Th, thời gian ly thân cũng đã hơn một năm nhưng anh Th cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bị đơn anh Phan Ngọc Th triệu tập họp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ anh Th không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị V, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Th là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị V được ly hôn anh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị V và anh Th có 03 con chung tên Phan Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 26/6/2004, Phan Thanh Ph, sinh ngày 08/02/2008 và Phan Tiến Nh, sinh ngày 29/9/2014 hiện cháu Ng đã trưởng thành, còn cháu Ph và cháu Nh đang sống cùng anh Th. Khi ly hôn chị V đồng ý để cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, còn cháu Nh chị yêu cầu được nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Còn cháu Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ph hiện đang sống chung với anh Th từ khi sinh ra cho đến nay. Cháu Ph có nộp Tờ tự khai xác định cháu muốn sống với anh Th. Đối với cháu Nh mặc dù đang sống với anh Th nhưng cháu Nh có Tờ tự khai xác định nguyên vọng muốn sống cùng chị V. Ngoài ra, tại Biên bản xác minh ngày 13/02/2025 ông Nguyễn Hoàng Nh là Trưởng ấp 3 xác định mâu thuẫn giữa chị V và anh Th là do anh Th ghen tuông vô cớ, khi nhậu say về kiểm chuyện chửi mắng vợ, con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của cháu Ph và cháu Nh nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Ph cho anh Th nuôi dưỡng, giao cháu Nh cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Đối với cháu Phan Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 26/6/2004 đã trưởng thành nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị V xác định không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị V xác định có nền nhà nhưng chưa đứng tên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 235 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ V.

Cho chị Võ Thị Mỹ V được ly hôn anh Phan Ngọc Th.

2. Về con chung:

Anh Phan Ngọc Th được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa anh và chị Võ Thị Mỹ V là cháu Phan Thanh Ph, sinh ngày 08/02/2008.

Giao con chung tên Phan Tiến Nh, sinh ngày 29/9/2014 cho chị Võ Thị Mỹ V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị Mỹ V và anh Phan Ngọc Th hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị Mỹ V và anh Phan Ngọc Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Võ Thị Mỹ V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0015976 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Võ Thị Mỹ V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phan Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm

